TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86 /2019/HS-PT
Ngày: 18-9- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đặng Văn Cường

+ *Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Hiệp Hòa, bà Lê Thị Thanh Thái

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Xuân Vi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trung Dũng– Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình S1 thụ lý số 38/2019/TLPT-HS ngày 10/4/2019 đối với bị cáo Trần Trung K do có kháng cáo của bị cáo, đối với bản án hình S1 sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 08/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện HTN.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Trung K,** sinh năm: 1971. Tại: TN.

Nơi ĐKHKTT: Xóm Tè, xã TH, huyện B, tỉnh TN.

Chỗ ở: Thôn An Bình, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 10/12. Nghề nghiệp: Thợ hồ.

Con ông: Trần Văn S (chết) và bà: Lưu Thị T (chết).

Gia đình có 05 anh, em ruột: Lớn nhất sinh năm 1954, bị cáo là nhỏ nhất.

Vợ: Nguyễn Thị M – 1972; vợ chồng có 01 người con sinh năm 2003.

Tiền án:

+ Ngày 24/6/2010 bị TAND tỉnh Lâm Đồng xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/10/2015.

+ Ngày 13/6/2017 bị TAND huyện B, tỉnh TN xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2017.

Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng Biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1/ Trần Văn S1 – 1971. Trú tại: thôn LS, xã TL, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

2/ Huỳnh Văn T1 – 1969. Trú tại: thôn LS, xã TL, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Nguyễn Thị T2 – 1967. Trú tại: thôn An Bình, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Ngô Công T3 – 1973. Trú tại: thôn LS, xã TL, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 21/8/2018, Trần Trung K (sinh năm: 1971, hộ khẩu thường trú Xóm Tè, xã TH, huyện B, tỉnh TN, chỗ ở: Thôn An Bình, xã S, huyện H) đi đến khu vực hầm đá của Ngô Công T3 - sinh năm: 1973 tại thôn LS, xã TL để xin việc làm nhưng không xin được. Tại đây, Trần Trung K quan sát thấy ở khu vực chẻ đá có 04 máy khoan bê tông dùng khoan đá của Trần Văn S1 (sinh năm: 1971, trú thôn Năng, xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: thôn LS, xã TL, huyện HTN) và Huỳnh Văn T1 (sinh năm: 1969, trú thôn An Đại, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: thôn LS, xã TL, huyện HTN) để trong khu vực chẻ đá nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm số tài sản này bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 23 giờ ngày 21/8/2018, Trần Trung K điều khiển xe môtô 86K4-0763 quay trở lại khu vực hầm đá của Ngô Công T3 và lấy trộm 04 máy khoan bê tông (02 máy của Trần Văn S1, 02 máy của Huỳnh Văn T1) bỏ lên xe môtô, chạy ra quốc lộ 1 và lưu thông về hướng thành phố Hồ Chí Minh để tìm nơi tiêu thụ. Khi Trần Trung K điều khiển xe môtô 86K4-0763 chở số máy khoan bê tông đã trộm cắp đến thị trấn Tân Nghĩa, huyện H thì bị Tổ công tác của Công an thị trấn Tân Nghĩa tuần tra phát hiện và mời về trụ sở làm việc. Tại đây, Trần Trung K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên Công an thị trấn Tân Nghĩa chuyển về Công an huyện HTN giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 56/HĐĐG ngày 07/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình S1 huyện HTN thì 04 máy khoan bê tông do Trần Trung K chiếm đoạt có tổng trị giá 3.073.000đồng.

Bản thân bị cáo có 02 tiền án về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Đánh bạc"; bị cáo chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên với lần phạm tội

này, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình S1 với tình tiết định khung hình phạt "*tái phạm nguy hiểm*".

** Vật chứng của vụ án:*

Gồm: 04 máy khoan bê tông đã qua sử dụng (02 máymàu xanh bạc, trên thân máy có kí hiệu DCA A2C 04-30 Z1C-FF04-30, 02 cái màu đen, không có ký hiệu), xét thấy không cần thiết tạm giữ nên Cơ quan CSĐT công an huyện HTN đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe môtô biển kiểm soát 86K4-0763 Trần Trung K sử dụng làm phương tiện trộm cắp, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Nguyễn Thị T2 - sinh năm: 1967, trú thôn An Bình, xã S, huyện H; Trần Trung K mượn xe môtô 86K4-0763 của bà T2 để sử dụng; bà T2 không biết việc K sử dụng xe của mình vào việc phạm tội, do đó, Cơ quan CSĐT công an huyện HTN đã trả lại xe môtô 86K4-0763 cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với điện thoại di động Iphone 5 do Công an thị trấn Tân Nghĩa tạm giữ của Trần Trung K và chuyển Công an huyện HTN giải quyết, qúa trình điều tra xác định đây là tài sản của Trần Trung K, không liên quan đến vụ án, do đó Cơ quan CSĐT công an huyện HTN đã trả lại cho chủ sở hữu.

**** Về trách nhiệm dân S1:***

- Bị hại Trần Văn S1 và Huỳnh Văn T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân S1.

Tại Bản án hình S1 sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 08/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện HTN quyết định:

Tuyên bố: Trần Trung K, phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình S1 năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình S1 năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Trần Trung K 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra Tòa cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/01/2019, bị cáo Trần Trung K làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10.6.2019 và ngày 20.8.2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đưa vụ án ra xét xử, nhưng cả 02 lần Trần Trung K đều vắng mặt không rõ lý do.

Ngày 21.8.2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận có văn bản gửi Công an xã TH, huyện B, tỉnh TN để xác minh đối với Trần Trung K.

Ngày 21.8.2019, Công an xã TH có Văn bản trả lời Tòa án tỉnh Bình Thuận, xác định: Ngày 29.4.2019, Trần Trung K bị Công an huyện B bắt về hành vi trộm cắp tài sản và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Vắng mặt bị cáo Trần Trung K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến về S1 vắng mặt của bị cáo là do trở ngại khách quan, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình S1 đề nghị hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo Trần Trung K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến về yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình S1 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình S1 sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo Trần Trung K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã đưa vụ án ra xét xử vào các ngày 10.6.2019 và ngày 20.8.2019, nhưng cả 02 lần bị cáo Trần Trung K đều vắng mặt không rõ lý do.

Ngày 21.8.2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận có văn bản gửi Công an xã TH, huyện B, tỉnh TN để xác minh đối với Trần Trung K.

Ngày 21.8.2019, Công an xã TH có Văn bản trả lời Tòa án tỉnh Bình Thuận, xác định: Ngày 29.4.2019, Trần Trung K bị Công an huyện B bắt về hành vi trộm cắp tài sản và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN.

S1 vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay là vì trở ngại khách quan. Nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình S1, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo Trần Trung K, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Bị cáo Trần Trung K là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình S1, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Trước đó, vào ngày 24/6/2010 bị TAND tỉnh Lâm Đồng xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"(Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/10/2015); ngày 13/6/2017 bị TAND huyện B, tỉnh TN xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc"(Chấp hành xong

hình phạt tù ngày 22/9/2017). Đáng lẽ, bí cáo phải coi đó là bài học để tu dưỡng bản thân. Nhưng chỉ vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên khoảng 23 giờ ngày 21/8/2018, Trần Trung K đã có hành vi trộm cắp 04 máy khoan bê tông có tổng trị giá 3.073.000 đồng (02 máy của Trần Văn S1, 02 máy của Huỳnh Văn T1) .

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết "tái phạm nguy hiểm" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình S1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S1 mà bị cáo có được như: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo và xử phạt bị cáo 30 tháng tù là thỏa đáng, không nặng.

Bị cáo kháng cáo, nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới so với tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo mà vẫn giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình S1 phúc thẩm theo quy định của pháp luật

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình S1;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trung K. Giữ nguyên mức hình phạt của bản án hình S1 sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 08/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện HTN đối với bị cáo Trần Trung K.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung K, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình S1; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình S1.

Xử phạt bị cáo Trần Trung K 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình S1 ; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Trung K phải nộp 200.000 đồng án phí hình S1 phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 18/9/2019.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TA (02), VKS, CA, THA huyện;
- Sở tư pháp;
- Phòng PV27 - Công an tỉnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tổ hành chính tư pháp – Tòa án tỉnh;
- Lưu: THS, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Đặng Văn Cường